

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình khai thác nước dưới đất theo Giấy phép số 94/GP-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh cấp cho Hộ Chăn nuôi Nguyễn Thị Loan

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất số 94/GP-UBND ngày 18/11/2024 cấp cho Hộ Chăn nuôi Nguyễn Thị Loan;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 02/TTr-STNMT ngày 16/01/2025, Công văn số 56/VPUBND-NNMT ngày 10/01/2025 của Văn phòng UBND tỉnh và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của Công trình khai thác nước dưới đất đã được UBND tỉnh cấp phép cho Hộ Chăn nuôi Nguyễn Thị Loan (Giấy phép số 94/GP-UBND ngày 18/11/2024), cụ thể:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước dưới đất tại Trang trại chăn nuôi lợn thịt Hộ chăn nuôi Nguyễn Thị Loan.

2. Nguồn nước khai thác: Nước dưới đất (01 giếng khoan).

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước trầm tích Jura hệ La Ngà (J₂ln), thuộc tầng chứa nước không áp.

4. Quy mô công trình khai thác (tổng lượng nước khai thác): 65 m³/ngày đêm. Trong đó nước dùng cho hoạt động sinh hoạt: 1 m³/ngày đêm; nước dùng

cho hoạt động chăn nuôi: 59 m³/ngày đêm, nước dùng cho dự phòng, tưới cây: 5 m³/ngày đêm.

5. Vị trí công trình khai thác: Nằm trong khuôn viên Trang trại chăn nuôi lợn thịt thuộc Hộ chăn nuôi Nguyễn Thị Loan tại Buôn Hằng 1C, xã Ea Uy, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

6. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác:

| Số hiệu giếng | Tọa độ (VN 2000, kinh tuyến trực 108030', múi chiếu 3') | | Lưu lượng (m ³ /ngày đêm) | Tên Công trình tiếp giáp giếng khai thác | Thông tin để xác định hướng đo và khoảng cách từ miệng giếng đến công trình tiếp giáp | | | Thông tư 03/2024/TT-BTNMT |
|---------------|---|---------|--------------------------------------|--|---|---------------|---------------------------------------|---------------------------|
| | X | Y | | | Khoảng cách (m) | Hướng đo | Phạm vi vùng bảo hộ không nhỏ hơn (m) | |
| GK | 485959 | 1397034 | 65 | Hệ thống xử lý nước thải | 100 | Phía Đông Nam | 20 | Khoản 2 Điều 11 |
| | | | | Kho cắm và vật tư | 30 | Phía Tây Nam | | |
| | | | | Nhà chứa và ủ phân | 40 | Phía Nam | | |
| | | | | Khu vực dự phòng tiêu hủy lợn chết | 130 | Phía Đông Nam | | |

Điều 2. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan:

1. Trách nhiệm của Hộ Chăn nuôi Nguyễn Thị Loan:

a) Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

b) Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước mặt, nước dưới đất theo quy định pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Lắp đặt, cắm biển chỉ dẫn, bảo vệ biển chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình khai thác; bảo vệ vùng bảo hộ để phòng, chống ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình; bảo vệ nguồn nước đang trực tiếp khai thác, sử dụng; có biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực đến chất lượng nguồn nước của công trình khai thác nước. Trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an

toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác thì phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo cáo ngay đến chính quyền địa phương nơi gần nhất để xử lý.

d) Phối hợp với UBND huyện Krông Pắc, UBND xã Ea Uy và các cơ quan liên quan xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố; đồng thời, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát.

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực liên quan đến thông tin, số liệu đề xuất phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước trong hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác tài nguyên nước (*đã được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép làm cơ sở phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt này*).

e) Trong quá trình lập hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước nhưng không làm thay đổi nội dung được quy định tại Điều 1 của Quyết định này thì tiếp tục kê thừa kết quả phê duyệt.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh) tổ chức việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của địa phương theo quy định.

3. Trách nhiệm của UBND huyện Krông Pắc:

a) Trong thời hạn 42 ngày kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, UBND huyện Krông Pắc gửi thông báo về kế hoạch xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh trên thực địa đến UBND xã Ea Uy, chủ giấy phép và tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện việc xác định ranh giới phạm vi, vị trí đặt biển chỉ dẫn vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa.

b) Tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa. Sau khi hoàn thành việc xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa, phải gửi thông báo tới Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả hoàn thành.

c) Thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn; tiếp nhận thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn theo thẩm quyền.

d) Tổ chức việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của địa phương theo quy định.

4. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh): Tổ chức việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của địa phương theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Krông Pắc, Giám đốc Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh, Chủ tịch UBND xã Ea Uy, Chủ hộ Chăn nuôi Nguyễn Thị Loan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (d_6b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn